

Số: /KH-SNN

Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT NĂM 2024

Thực hiện Công văn số 4748/UBND-VX ngày 07/12/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc chỉ đạo xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024; Công văn số 2434/STTTT-BCVTCNTT ngày 08/12/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024. Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024, như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023

- Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 09-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP, ngày 15/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số Ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 983/QĐ-UBND, ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Sở đã ban hành:

+ Kế hoạch số 2470/KH-SNN, ngày 15/11/2022 về kế hoạch chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023.

+ Kế hoạch số 408/KH-SNN, ngày 07/3/2023 về triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia” năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

+ Công văn số 429/SNN-VP, ngày 9/3/2023 về truyền thông nhận thức chung Sự khác nhau giữa công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

+ Công văn số 355-CV/ĐU, ngày 14/6/2023 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT về quán triệt, triển khai Chỉ thị, Kết luận, Chương trình hành động của Đảng ủy cấp trên.

+ Công văn số 361-CV/ĐU, ngày 6/7/2023 của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT về quán triệt, triển khai Chỉ thị, Nghị quyết, kế hoạch của Đảng ủy cấp trên.

+ Kế hoạch số 2431/KH-SNN, ngày 30/10/2023 về triển khai Kế hoạch số 3731/KH-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai các mô hình điểm nhằm đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại tỉnh Lai Châu.

+ Công văn số 2267/SNN-VP, ngày 10/10/2023 về nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2023 và các năm tiếp theo.

- Mục tiêu đạt được năm 2023:

+ Bước đầu tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 983/QĐ-UBND, ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc Phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

+ 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 99% văn bản trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định).

+ 100% công tác báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của cơ quan được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% máy tính được cài đặt hệ điều hành windows 10, windows 11 có hỗ trợ bảo mật đồng thời được trang bị phần mềm diệt virus bản quyền (Kaspersky Antivirus) có trả phí nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của cơ quan.

+ 70% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Kết quả triển khai thực hiện

1.1. Về Nhận thức số

a) Kết quả đạt được:

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền, CBCCCVC trong toàn sở tích cực hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia.

- Ban hành Công văn số 1875/SNN-VP, ngày 25/8/2023 về tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10 tháng 10) tuyên truyền đến công chức, viên chức hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia trên không gian mạng bằng cách thay ảnh đại diện có kèm khung hình nhận diện (avatar frame) ngày Chuyển đổi số quốc gia từ ngày 01/10/2023 đến hết ngày 10/10/2023. Phổ cập, truyền thông bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia thông qua việc hiển thị bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên Trang Thông tin điện tử của Sở; đăng tải các thông điệp về Chuyển đổi dưới hình thức banner trên Trang thông tin điện tử của Sở địa chỉ <https://sonnptnt.laichau.gov.vn/>

- Quán triệt, phổ biến, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dùng Zalo tại phòng, đơn vị quét Mã QR Code Kênh Zalo OA Chuyển đổi số quốc gia để kịp thời nhận được, nắm bắt, cập nhật các chủ trương, định hướng, thông tin về các hoạt động chuyển đổi số quốc gia, các bộ, ngành, địa phương, làm nền tảng kiến thức phục vụ cho việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân về chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế: Công tác tuyên truyền, còn mang tính hình thức, chỉ thực hiện theo đợt nên hiệu quả chưa cao.

1.2. Về Thẻ chế số

- Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số: Kế hoạch số 641/KH-SNN, ngày 07/4/2022 về Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 190/QĐ-SNN, ngày 07/10/2022 về Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 191/QĐ-SNN, ngày 10/10/2022 về thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023

+ Kết quả đạt được: Chỉ đạo, đôn đốc chương trình chuyển đổi số ngành Nông nghiệp; Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng các hệ thống dữ liệu của ngành, thực hiện số hóa trong từng lĩnh vực chuyên ngành.

Từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số, xác định rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Thành viên Ban Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

+ Tồn tại, hạn chế: Thành viên Ban chỉ đạo kiêm nhiệm nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

1.3. Về Hạ tầng số

Cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính, thường xuyên đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc, tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong công tác quản lý, điều hành và trao đổi thông tin; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số; triển khai ứng dụng phần mềm mã nguồn mở thay thế dần cho các phần mềm nguồn đóng có bản quyền; tăng cường sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử...

- Tổng số máy tính của Sở 220 máy; trong đó: 219 máy tính có kết nối mạng internet để phục vụ công việc chuyên môn; 01 máy tính dùng để soạn thảo văn bản mật không kết nối mạng internet; 100% các máy tính đều được cài đặt hệ điều hành windows 10, windows 11 có hỗ trợ bảo mật; 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền (Kaspersky Antivirus) có trả phí nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của cơ quan.

- Hệ thống phục vụ Hội nghị trực tuyến: 01 máy tính, 01 camera, 01 tivi, 01 micro và đường truyền mạng riêng do VNPT Lai Châu cung cấp.

1.4. Về Dữ liệu số

Sở Nông nghiệp và PTNT nghiêm túc thực hiện cơ sở dữ liệu dùng chung: Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; dịch vụ công trực tuyến một cửa điện tử; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành...

1.5. Về nền tảng số

- Triển khai cung cấp 09 dịch vụ công trực tuyến một phần; 08 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 110 danh mục TTHC được cung cấp thông tin trực tuyến. 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được thực hiện trên Cổng Dịch vụ công tỉnh. Trong năm 2023, tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ một phần, toàn trình trên tổng số hồ sơ tiếp nhận đạt 52.83%.

- 70% số hồ sơ tiếp nhận, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

1.6. Về Nhân lực số

Sở Nông nghiệp và PTNT bố trí 01 đồng chí Phó Giám đốc Sở chỉ đạo trực tiếp công tác chuyển đổi số; 01 công chức có trình độ chuyên môn Đại học ngành Công nghệ thông tin tham mưu triển khai công tác chuyển đổi số của ngành.

Triển khai thực hiện tốt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cơ quan hàng năm, chú trọng đào tạo bồi dưỡng đối với các công chức được giao trực tiếp tham mưu thực hiện các nội dung về chuyển đổi số. Trong năm 2023, đã cử 17 công chức, viên chức tham gia: Hội nghị tập huấn công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng năm 2023; Bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn internet trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà; Bồi dưỡng kiến thức kỹ năng thông tin, tuyên truyền về

dân tộc, tôn giáo; Chương trình Diễn tập ứng cứu khẩn cấp sự cố CNTT tỉnh Lai Châu năm 2023; hướng dẫn xây dựng cấp độ an toàn thông tin.

1.7. Về An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành: Công văn số 14/SNN-VP, ngày 07/4/2023 về triển khai Kế hoạch số 43/KH-UBND, ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh Lai Châu; kế hoạch số 03/KH-SNN, ngày 08/2/2023 về triển khai thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực an ninh mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 của Sở Nông nghiệp và PTNT; kế hoạch số 33/KH-SNN, ngày 07/6/2023 về công tác an toàn, an ninh mạng năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT; công văn số 1314/SNN-VP, ngày 23/6/2023 về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về an toàn, an ninh mạng.

- Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin thông qua các văn bản của Sở Thông tin và Truyền thông cũng như cử cán bộ đầu mối tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn khắc phục các lỗ hổng bảo mật, cảnh báo về an toàn an ninh mạng đến các phòng, đơn vị công tác triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn thông tin.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin: Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ATANM, trọng tâm là Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng Quốc gia; Nghị quyết số 22/NQ-CP, ngày 18/10/2019 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị; kế hoạch số 383/KH-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019 Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược An ninh mạng Quốc gia; Kế hoạch số 626/KH-TBTANM, ngày 16/6/2023 của Tiểu ban An toàn, An ninh mạng về công tác của Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh Lai Châu năm 2023. Tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về vị trí, tầm quan trọng ATANM trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong bảo đảm ATANM. Chủ động giám sát, kiểm tra và xử lý các máy tính, thiết bị phát sinh kết nối đến các địa chỉ độc hại thông qua các địa chỉ IP, tên miền độc hại đã được Cục An toàn thông tin xác định.

- 01 công chức Tham gia Chương trình diễn tập an toàn thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Tình hình thực thi bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ: Trang thông tin điện tử của Sở do Viettel Lai Châu xây dựng, vận hành. Tuy nhiên, chưa

được xây dựng phương án đảm bảo An toàn thông tin theo cấp độ.

- Sử dụng và quản lý khóa bí mật của chữ ký số, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, các giải pháp mã hóa của Ban Cơ yếu Chính phủ theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm túc việc ký văn bản điện tử (trừ văn bản mật) trong trao đổi văn bản điện tử.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Việc rà soát mã độc chưa thường xuyên chỉ thực hiện khi Sở Thông tin và Truyền thông yêu cầu; một số máy tính vẫn còn dùng phần mềm không có bản quyền để thực hiện nhiệm vụ.

- Chưa xây dựng phương án đảm bảo An toàn thông tin theo cấp độ.

2. Kinh phí thực hiện: (Phụ lục I kèm theo)

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW.

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh.

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

- Quyết định số 17/QĐ-UBQGCDŞ ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023.

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 4201/KH-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu”.

- Quyết định số 190/QĐ-SNN, ngày 07/10/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

a) Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động:

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan được công khai trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và liên kết với Trang thông tin điện tử của Sở. Dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần.

- Trên 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định).

- 100% công tác báo cáo (không bao gồm nội dung mật) của cơ quan được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 20% cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh và với các cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

- 70% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế:

- 70% diện tích rừng được kiểm soát, theo dõi, giám sát bằng các hệ thống quản lý rừng thông minh (theo lộ trình tại Quyết định số 190/QĐ-SNN, ngày 07/10/2022 về Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030).

- 100% sản phẩm OCOP, 30% các sản phẩm chủ lực nông nghiệp của tỉnh được đưa lên sàn thương mại điện tử.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị ban hành Kế hoạch triển khai bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân địa phương.

1.2. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số” trên Zalo

Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Việc tham gia chỉ đơn giản bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

2. Thể chế số

Tiếp tục quán triệt Luật Công nghệ thông tin, Luật Giao dịch điện tử, Luật An ninh mạng và các văn bản có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho công chức, viên chức, người lao động trong việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

3. Hạ tầng số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính, kết nối mạng LAN phục vụ cho công việc.

- 100% máy tính được cài đặt các phần mềm diệt Virus có bản quyền.

- 100% lãnh đạo, kế toán được cấp chữ ký số và sử dụng chữ ký số.

4. Dữ liệu số

Tiếp tục sử dụng các sơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia để thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu.

5. Nhân lực số

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng các hình thức thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu tiêu dùng.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và an toàn thông tin, đáp ứng yêu cầu quản lý, vận hành, quản trị sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tiếp tục cử công chức tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin; sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; quản trị hệ thống, quản trị mạng; an toàn, an ninh thông tin do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

6. An toàn thông tin mạng

6.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Xây dựng và áp dụng khung bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ đầy đủ tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP, Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 về Công nghệ thông tin.

- Yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin và công văn 1552/BTTTT-CATTT, Quyết định số 1465/QĐ-BTTTT Khung đảm bảo an toàn thông tin Bộ Thông tin và truyền thông.

- Triển khai theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, diễn tập; tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin.

6.2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

6.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị để bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Triển khai theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

6.4. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Tham gia tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2024.

7. Ứng dụng và dịch vụ số

Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống báo cáo, hệ thống thư điện tử công vụ; các ứng dụng nghiệp vụ quản lý như tài chính, kế toán, quản lý nhân sự, Cổng Dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh...

IV. GIẢI PHÁP

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao nhận thức và huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị, sự tham gia của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp. Quan tâm phát triển nguồn nhân lực cho chuyển đổi số.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của cơ quan như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống báo cáo chính phủ <https://vpcp.baocaochinhphu.gov.vn/>, hệ thống hòm thư điện tử công vụ; các ứng dụng nghiệp vụ quản lý như tài chính, kế toán, quản lý nhân sự... các ứng dụng chuyên ngành từ Trung ương đến địa phương; họp trực tuyến, làm việc từ xa...

- Tích hợp các dịch vụ theo hướng tập trung phục vụ người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tất cả các lĩnh vực và trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp. Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số.

- Phối hợp với Sở Công thương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong kết nối, quảng bá và tiêu thụ nông sản; xây dựng cơ sở dữ liệu sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp chủ lực, tiêu biểu của tỉnh tham gia giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ trên Sàn thương mại điện tử, sàn thương mại điện tử Vô Sò thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho CBCCVV về chuyển đổi số; Tham gia các lớp đào tạo, hướng dẫn, phổ cập

thông tin, kỹ năng số, bao gồm kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng, kỹ năng ứng xử trên môi trường mạng, sử dụng các dịch vụ số của tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) về trồng trọt; Xây dựng CSDL về thủy lợi; Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, giám sát minh bạch thông tin, kết nối tiêu thụ sản phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh nông lâm sản và thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Hệ thống phát hiện sớm các điểm cháy rừng; Hệ thống cảnh báo cháy rừng; Trạm quan trắc giám sát, bảo vệ rừng; Hệ thống phân vùng trọng điểm cháy rừng; Thiết lập hệ thống quản lý dữ liệu về chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện: 8.547.000đ (Tám tỷ năm trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Tham mưu cho Ban Giám đốc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc về chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ban hành quy chế và phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu ban hành các văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức, lao động trong cơ quan, đơn vị về việc triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số.

- Theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị trong triển khai thực hiện Kế hoạch này báo cáo Lãnh đạo Sở theo định kỳ.

- Phối hợp các phòng, đơn vị trực thuộc định kỳ hàng quý, năm tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Phòng Kế hoạch tài chính

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Chuyển đổi số do các đơn vị trực thuộc lập, gửi cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

3. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc

gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP, ngày 15/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị.

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Phụ lục II kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị trực thuộc phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Châu